

Bản án số: 38/2021/DS - ST.

Ngày: 02 - 7 - 2021.

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Rực.

Ông Trà Minh Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Điều - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 180/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2021/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1938; Địa chỉ: Số nhà X, đường La, khóm X, phường X, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Thanh D, sinh năm 1965; Địa chỉ: Số nhà X, kênh A, khóm X, phường X, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng là người đại diện theo ủy quyền (giấy ủy quyền ngày 20/9/2020) (Vắng mặt vì có đơn xin giải quyết vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Ngô Văn P, sinh năm 1972; Địa chỉ: Số X, ấp C, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Giang Thị T, sinh năm 1973; Địa chỉ: Số X, ấp C, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 20/9/2020 của bà Nguyễn Thị B cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh D trình bày:

Nguyên vào ngày 07/12/2018 bà B có cho ông P vay số tiền 260.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi triệu đồng), thời hạn là 01 năm, lãi suất do hai bên thỏa

thuận, khi vay hai bên có làm hợp đồng; mục đích nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu trong gia đình. Sau khi vay ông P trả cho bà B được 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền lãi, từ ngày 07/4/2020 thì ngưng đóng cho đến nay

Người đại diện theo ủy quyền của bà B yêu cầu ông P cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Giang Thị T phải có trách nhiệm trả cho bà B số tiền gốc là 260.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi triệu đồng) và tiền lãi theo lãi suất bộ luật dân sự từ ngày 07/4/2020 đến ngày 02/7/2021. Tuy nhiên, ông yêu cầu ông P cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Giang Thị T trả 13 tháng cụ thể $260.000.000 \text{ đồng} \times 1,2\% \times 13 \text{ tháng} = 40.560.000 \text{ đồng}$ (Bốn mươi triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn ông Ngô Văn P trình bày:

Ông thừa nhận có vay của bà B số tiền 260.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi triệu đồng), thời hạn là 01 năm, lãi suất do hai bên thỏa thuận, khi vay hai bên có làm hợp đồng vào ngày 07/12/2018; mục đích nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu trong gia đình. Sau khi ký kết hợp đồng ông đã đóng tiền lãi là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) đến ngày 07/4/2020 thì ngưng đóng cho đến nay. Nay ông thừa nhận còn nợ của bà B là 260.000.000 đồng tiền gốc nhưng hiện nay do điều kiện kinh tế khó khăn nên yêu cầu trả mỗi vụ lúa là 5.000.000 đồng cho đến khi thanh toán hết nợ. Riêng số tiền lãi bà B yêu cầu ông cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Giang Thị T trả 13 tháng cụ thể $260.000.000 \text{ đồng} \times 1,2\% \times 13 \text{ tháng} = 40.560.000 \text{ đồng}$ (Bốn mươi triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng) ông thừa nhận còn nợ bà B số tiền lãi trên nhưng do hoàn cảnh khó khăn, yêu cầu không trả phần lãi này.

- Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Giang Thị T trình bày:

Bà thống nhất với lời trình bày của ông P. Số tiền ông P vay nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu trong gia đình. Bà thừa nhận bà và ông P còn nợ của bà B số tiền gốc là 260.000.000 đồng tiền gốc nhưng hiện nay do điều kiện kinh tế khó khăn nên yêu cầu trả mỗi vụ lúa là 5.000.000 đồng cho đến khi thanh toán hết nợ. Riêng số tiền lãi bà B yêu cầu ông P cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Giang Thị T trả 13 tháng cụ thể $260.000.000 \text{ đồng} \times 1,2\% \times 13 \text{ tháng} = 40.560.000 \text{ đồng}$ (Bốn mươi triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng) bà thừa nhận còn nợ bà B số tiền lãi trên nhưng do hoàn cảnh khó khăn, yêu cầu không trả phần lãi này.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Xác định đúng quan hệ tranh chấp. Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc ông Ngô Văn P và bà Giang Thị T phải có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị B số tiền là 260.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi triệu đồng) tiền gốc và lãi là 40.560.000 đồng (Bốn mươi triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền lãi và ông Ngô Văn P, bà Giang Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Thanh D vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 28/6/2021. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Thanh D.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như theo đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cho rằng 07/12/2018 bà B có cho bị đơn vay số tiền 260.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi triệu đồng), thời hạn là 01 năm, lãi suất do hai bên thỏa thuận, khi vay hai bên có làm hợp đồng; mục đích nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu trong gia đình. Sau khi vay bị đơn trả cho bà B được 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền lãi, từ ngày 07/4/2020 thì ngưng đóng cho đến nay; hiện nay bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thanh toán số tiền gốc là 260.000.000 đồng và lãi phát sinh là 40.560.000 đồng. Bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không phản đối tình tiết trên của nguyên đơn nên căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án công nhận tình tiết này là sự thật.

Tuy nhiên, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải trả cho nguyên đơn số tiền là 260.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi triệu đồng), yêu cầu phải trả một lần. Bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất trả cho nguyên đơn số tiền trên nhưng yêu cầu được trả nhiều lần và trả theo vụ lúa mỗi vụ là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) cho đến khi thanh toán hết nợ. Xét thấy, bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là người có lỗi để vi phạm hợp đồng vì theo “Hợp đồng vay tài sản” xác lập ngày 07/12/2018 hai bên thống nhất thỏa thuận thời hạn cho vay là 01 năm kể từ ngày công chức hợp đồng (Ngày 07/12/2018) nhưng đến nay không thanh toán cho nguyên đơn. Bên cạnh đó, trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải trả cho nguyên đơn số tiền là 260.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi triệu đồng) tiền gốc vì số tiền trên bị đơn vay nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu trong gia đình. Bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất cùng trả số tiền 260.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi triệu đồng) tiền gốc cho nguyên đơn nên căn cứ vào Điều 37 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 280, Điều 463, Điều 466, Bộ luật dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cần buộc bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm trả cho nguyên đơn 260.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi triệu đồng) tiền gốc là có căn cứ.

[3] Về lãi suất: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng tại đơn xin xét xử vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải trả cho nguyên đơn 40.560.000 đồng tiền lãi cụ thể từ ngày 07/4/2020 đến ngày 02/7/2021 là hơn 14 tháng và đồng ý làm tròn 13 tháng cụ thể $260.000.000 \text{ đồng} \times 1,2\% \times 13 \text{ tháng} = 40.560.000 \text{ đồng}$; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thừa nhận còn nợ số tiền lãi nêu trên nhưng do hoàn cảnh khó khăn yêu cầu không trả phần lãi này. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều thừa nhận còn nợ nguyên đơn lãi suất là 40.560.000 đồng; mức lãi suất hai bên thống nhất là 1,2%/tháng nên bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là người có lỗi để vi phạm hợp đồng. Đối chiếu với khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền lãi 40.560.000 đồng (Bốn mươi triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng) là có căn cứ.

[4] Về án phí: Bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[5] Như đã phân tích nêu trên xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 37 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Ngô Văn P và bà Giang Thị T phải có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị B số tiền là 300.560.000 đồng (Ba trăm triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng) (bao gồm 260.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi triệu đồng) tiền gốc và 40.560.000 đồng (Bốn mươi triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền lãi).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Thị B cho đến khi thi hành án xong, nếu ông Ngô Văn P và bà Giang Thị T không trả số tiền nêu trên cho bà Nguyễn Thị B thì hàng tháng ông Ngô Văn P, bà Giang Thị T còn phải trả cho bà Nguyễn Thị B số tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Ngô Văn P và bà Giang Thị T phải chịu 15.028.000 đồng (Mười lăm triệu không trăm hai mươi tám nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị B không nộp tiền tạm ứng án phí do bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1938 là người cao tuổi và có đơn xin miễn tạm ứng án phí theo quy định.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật; Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Long Phú;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- TA tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu (HS, VP).

DƯƠNG THỊ THANH HOA